

**Biểu mẫu 20**

(Thực hiện theo công văn số 5901/BGDĐT-KHTC ngày 17 tháng 10 năm 2014  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của  
cơ sở giáo dục đại học năm học 2014-2015**

**Ngành: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng**

STT	Nội dung	Hệ đại học chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	Người đã tốt nghiệp THPT và tương đương theo quy định tại Điều 5 Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ GD&ĐT.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<ul style="list-style-type: none"><li>- Diện tích đất: 44,78ha</li><li>- Diện tích xây dựng: 39,000.69 m<sup>2</sup>. Trong đó:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Diện tích phòng học các loại: 21,063.18 m<sup>2</sup></li><li>+ Diện tích thư viện: 1,865.3 m<sup>2</sup></li><li>+ Diện tích phòng thí nghiệm: 1,446.48 m<sup>2</sup></li></ul></li><li>- Diện tích ký túc xá: 3,114 m<sup>2</sup></li></ul>
III	Đội ngũ giảng viên	Tổng số giảng viên cơ hữu: 471 người. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"><li>+ Giáo sư: 07</li><li>+ Phó Giáo sư: 15</li><li>+ TSKH, Tiến sỹ: 80</li><li>+ Thạc sỹ: 304</li><li>+ Cử nhân: 65</li></ul>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổ chức hướng dẫn lập kế hoạch học tập, kỹ năng học đại học, tư vấn chọn ngành học,...</li><li>- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các cuộc thi học thuật hoặc chuyên đề, các hoạt động ngoại khóa ngoài giờ</li></ul>



STT	Nội dung	Hệ đại học chính quy
		<p>học,...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo chuyên đề, tìm hiểu pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng mềm,...</li> <li>- Tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu thực tập, kiến tập, việc làm, nhà trọ,...</li> </ul>
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy định, quy chế học vụ của Nhà trường, có phẩm chất chính trị tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần làm việc theo nhóm.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Về kiến thức:</b> Có kiến thức cơ bản, mức chuẩn là trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng, có kiến thức cơ sở về cơ học vật rắn (cơ lý thuyết, sức bền và kết cấu), cơ học chất lỏng (thủy lực, thủy văn) và cơ học vật liệu rời (cơ học đất, vật liệu xây dựng). Có kiến thức chuyên nghiệp vững chắc liên quan đến công trình xây dựng nhà ở dân dụng có quy mô đến 20 tầng (từ hạ tầng nền móng đến kết cấu thượng tầng) hay công xưởng sử dụng vật liệu xây dựng thép, gỗ hoặc bê tông tiên tiến, đạt hiệu quả kinh tế kỹ thuật.</li> <li>- <b>Về kỹ năng:</b> Có kỹ năng thiết lập sơ đồ tính mô phỏng công trình thực, sử dụng phần mềm chuyên ngành để phân giải nội lực cho kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, lựa chọn vật liệu và vẽ thành bản vẽ thiết kế theo đúng tiêu chuẩn Nhà nước. Có kỹ năng tự học, tiếp thu kiến thức của các chuyên ngành gần gũi trong lĩnh vực xây dựng như cầu đường, cầu kiện vật liệu. Có khả năng tính toán thiết kế biện pháp và tổ chức quản lý thi công các công trình xây dựng và công nghiệp quy mô vừa đến lớn. Có khả năng cập nhật kiến thức để học lên các bậc học cao hơn.</li> <li>- <b>Trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh):</b> Tương đương TOEIC 500.</li> </ul>

STT	Nội dung	Hệ đại học chính quy
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Có thể làm việc tại các nhà máy sản xuất vật liệu, cấu kiện xây dựng, xí nghiệp thiết kế, công trường thi công xây dựng và sửa chữa, công ty kinh doanh nhà ở và công trình dân dụng công nghiệp, các viện nghiên cứu thuộc thành phần kinh tế quốc doanh hay tư nhân.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 12 năm 2014

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Lê Thị Thanh Thu**

